

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 18/2020/HSPT
Ngày: 20-01-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân

Ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên;

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 418/2019/HSPT ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Vũ Văn H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo: **Vũ Văn H**, sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn 01, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn D và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Trần Văn B, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn 02, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 24/8/2018, tại nhà ông Trương Văn T1 ở thôn 03, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk tổ chức uống rượu và có mời vợ chồng ông Thông A P và bà Hồ Thị Bích T2, vợ chồng ông Trần Văn B và bà Hoàng Thị H1, Nguyễn Văn T3, Lục Văn C, Mã Văn X, Trương Quang T4, Trương Quang B, Hoàng Minh Đ.

Một lúc sau bà T2 xin phép mọi người uống hết 01 ly rượu nữa thì gia đình bà cùng gia đình ông B đi về trước. Khi bà T2 uống xong ly rượu thì T3 nói “Uống hết rượu trong ly rồi nuốt luôn cái ly” nên giữa bà T2 và T3 xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô sát, sau đó gia đình ông B và ông P đi về. T3 gọi điện thoại cho bạn là Hà Văn T5 và

nói T3 bị đánh vào đưa T3 đi bệnh viện, rồi T3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47T1-199.34 đuổi theo nhóm ông B.

Khi T5 đang điều khiển xe máy đến chỗ T2 thì gặp Nguyễn Tiến H2, Vũ Văn H và Đoàn Văn N nên T5 rủ đi cùng thì những người này đồng ý.

Khi nhóm ông B đi đến khu vực ngã ba gần quán tạp hóa của bà Nông Thị Đ thuộc thôn 03, xã B, huyện C thì thấy T3 chạy ra đứng giữa đường, hai tay cầm 02 chai thủy tinh đập bể phần đáy tạo thành vật sắc nhọn, tay phải cầm chai thủy tinh giơ lên hướng phần đã bị bể về phía mặt ông B và nói “Tụi mày không về được đâu, tụi mày phải chết” không cho nhóm của ông B đi qua và dùng hai chai thủy tinh đang cầm trên tay xông về hướng ông B, ông B nhặt 01 cây gậy gỗ muồng ở bên đường dí vào ngực T3 để cản lại nhưng T3 vẫn tiếp tục lao vào đánh ông B, dùng chân đá trúng vào cháu Trần Hoàng Khánh Đ2 (con ông B). Sợ gây nguy hiểm cho vợ, con nên ông B dùng tay phải cầm gậy muồng đánh vào chai thủy tinh của T3 khiến chai thủy tinh bị vỡ thêm một phần, mảnh vỡ văng trúng vào người của T3, T3 vẫn tiếp tục xông vào thì ông B dùng gậy đánh trúng vào tay trái đang cầm chai thủy tinh của T3 làm gậy muồng bị gãy thành 02 khúc nên ông B lùi lại và vứt gậy xuống lề đường. Thấy vậy, ông P đi lại can ngăn nhưng T3 vẫn tiếp tục cầm 02 chai thủy tinh đã vỡ đánh ông B nên ông P nhặt một cây gậy gỗ cà phê ở bên đường đánh một phát từ trên xuống hướng vào tay cầm chai thủy tinh của T3 nhưng do T3 đang xông lên đâm ông B nên gậy đã trúng vào đầu của T3.

Lúc này, N điều khiển xe máy chở H chạy đến vị trí đang đánh nhau, N dừng xe lại thì H xông vào đánh ông P và ông B nên ông P và ông B bỏ chạy. Ông P được bà H1 dùng xe máy chở đi khỏi khu vực đánh nhau còn ông B chạy vào trong quán tạp hóa của bà Nông Thị Đ thì bị H và T3 mỗi người cầm một cây gậy tre khô đuổi theo và đánh liên tiếp vào người ông B làm ông B ngã xuống nền nhà. Thấy vậy, T3 ôm đánh ông B bằng tay ở dưới nền nhà, giật đứt sợi dây chuyền của ông B đang đeo ở cổ và cầm cái nanh heo bọc bạc trên sợi dây chuyền đâm trúng vào ngực ông B 02 cái, còn H dùng gậy tre đánh trúng vào mũi bảo hiểm đang đội trên đầu của ông B đồng thời dùng chân đá trúng vào vùng hông bên phải của ông B 01 cái. Sau đó, H đưa T3 đi điều trị thương tích tại Bệnh viện còn ông B được ông T4 đến đưa đi điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 1079/PY-TgT ngày 19/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Trần Văn B bị “Đa thương, gãy xương chính mũi và gãy 01 xương sườn, tổng tỉ lệ thương tích là 13% tạm thời 06 tháng. Vật tác động: Cứng, tày”.

Tại Bản kết luận pháp y bổ sung số 1175/PY-TgT ngày 12/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Trần Văn B bị: “Gãy xương chính mũi 09%; gãy 01 xương sườn 04%; tổng tỉ lệ thương tích là 13%, tạm thời 12 tháng. Vật tác động: Cứng, tày”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/11/2019, bị cáo Vũ Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như nội dung vụ án tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử bị cáo Vũ Văn H về tội “ *Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 24/8/2018, tại khu vực ngã ba thuộc thôn 03, xã B, huyện C, bị cáo Vũ Văn H đã vô cớ dùng gậy và chân cùng Nguyễn Văn T3 đánh gây thương tích 13% cho ông Trần Văn B. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo phạm tội với hai tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra và bị bắt theo quyết định truy nã thể hiện sự coi thường pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Vũ Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn H** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2019.

[3] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện C;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng